

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 05/2024

LĨNH VỰC ĐIỆN	
I. Quyết định 05/2024/QĐ-TTg	
1. Tên văn bản	Quyết định <a href="#">05/2024/QĐ-TTg</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/03/2024 quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Quyết định số <a href="#">24/2017/QĐ-TTg</a> ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân
3. Thời điểm có hiệu lực	15/05/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p><b>Nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân từ ngày 15/5/2024</b></p> <p>Nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện bình quân như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hằng năm, sau khi kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, giá bán điện bình quân năm N được xem xét, điều chỉnh theo biến động khách quan thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và điều hành - quản lý ngành) và việc phân bổ các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện.</li><li>- Trong năm, giá bán điện bình quân được xem xét điều chỉnh trên cơ sở cập nhật chi phí khâu phát điện, chi phí mua điện từ các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ theo thông số đầu vào cơ bản trong khâu phát điện và các khoản chi phí khác chưa được tính vào giá điện.</li><li>- Khi giá bán điện bình quân giảm từ 1% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh giảm tương ứng.</li><li>- Khi giá bán điện bình quân tăng từ 3% trở lên so với giá bán điện bình quân hiện hành thì giá điện được phép điều chỉnh tăng.</li><li>- Thời gian điều chỉnh giá bán điện bình quân tối thiểu là 03 tháng kể từ lần điều chỉnh giá điện gần nhất.</li><li>- Giá bán điện bình quân được tính toán theo quy định tại Điều 4 Quyết</li></ul>

	<p>định này. Trường hợp giá bán điện bình quân tính toán nằm ngoài khung giá, chỉ được xem xét điều chỉnh trong phạm vi khung giá do Thủ tướng Chính phủ quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam được điều chỉnh tăng hoặc giảm giá bán điện bình quân trong phạm vi khung giá theo cơ chế quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quyết định này.</p> <p>Trường hợp giá bán điện bình quân cần điều chỉnh cao hơn giá bán điện bình quân hiện hành từ 10% trở lên hoặc ảnh hưởng đến tình hình kinh tế vĩ mô, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Việc điều chỉnh giá bán điện bình quân phải thực hiện công khai, minh bạch.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-05-2024-QD-TTg-co-che-dieu-chinh-muc-gia-ban-le-dien-binh-quan-601839.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-05-2024-QD-TTg-co-che-dieu-chinh-muc-gia-ban-le-dien-binh-quan-601839.aspx</a></p>

**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

**I. Nghị định 35/2024/NĐ-CP**

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Nghị định <a href="#">35/2024/NĐ-CP</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 02/04/2024 quy định về xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Nghị định số <a href="#">27/2015/NĐ-CP</a> ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về xét tặng “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>25/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p>Theo đó, danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt và đạt được các tiêu chuẩn sau:</p> <p><b>1. Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên;</b> đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

**2. Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học;** có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

**3. Tài năng sư phạm được quy định với từng đối tượng như sau:**

- Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non:

- Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;
- Tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ...

**4. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được quy định với từng đối tượng như sau:**

- Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã 03 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

- Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục không thuộc các đối tượng

trên đã đạt 05 lần đạt danh hiệu thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

**Hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của cá nhân từ 25/5/2024**

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” của cá nhân gồm: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo Mẫu số 01 của Phụ lục III kèm theo Nghị định này và bản sao các minh chứng tương ứng với tiêu chuẩn đề nghị xét tặng sau:

- Giấy xác nhận/chứng nhận hoặc quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng bản quyền tác giả.
- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu; biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Trang bìa giáo trình, sách chuyên khảo có ghi tên tác giả và nhà xuất bản, lời giới thiệu của nhà xuất bản (nếu có), quyết định thành lập hội đồng thẩm định, quyết định phê duyệt của nhà trường đưa giáo trình, sách chuyên khảo vào sử dụng tại cơ sở đào tạo.
- Quyết định phân công và bìa tài liệu bồi dưỡng, tập bài giảng, tài liệu huấn luyện, chương trình bồi dưỡng, chuyên đề giảng dạy, báo cáo chuyên đề, báo cáo kiến nghị, chương trình, đề án có xác nhận của cấp có thẩm quyền; danh mục bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế và kỷ yếu khoa học hội thảo quốc gia, quốc tế có phản biện, trang bìa tạp chí, kỷ yếu hội thảo có ghi tên tác giả.
- Quyết định hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú; quyết định công nhận cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú.
- Quyết định cử tham gia bồi dưỡng người học tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế của cấp có thẩm quyền; tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa, xây dựng chương trình môn học, tài liệu giáo dục địa phương.
- Quyết định tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.
- Giấy xác nhận các tác phẩm đã được trưng bày, biểu diễn, công diễn, dàn dựng, phát sóng.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận giải thưởng; bằng chứng nhận hoặc quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan.</li> <li>- Công hàm hoặc hợp đồng mời giảng dạy của cơ sở giáo dục nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và quyết định cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.</li> </ul>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-35-2024-ND-CP-xet-tang-danh-hieu-Nha-giao-nhan-dan-Nha-giao-uu-tu-605141.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-35-2024-ND-CP-xet-tang-danh-hieu-Nha-giao-nhan-dan-Nha-giao-uu-tu-605141.aspx</a>
<b>II. Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">03/2024/TT-BGDĐT</a> của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18/03/2024 Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">19/2017/TT-BGDĐT</a> ngày 28 tháng 7 năm 2017 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	03/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư <a href="#">03/2024/TT-BGDĐT</a>;</li> <li>- Nội dung chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư <a href="#">03/2024/TT-BGDĐT</a>.</li> </ul> <p>Trong đó, danh mục chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục bao gồm 06 nhóm, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhóm thứ nhất, giáo dục mầm non, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trẻ</li> <li>- Mẫu giáo <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhóm thứ hai, giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu học;</li> <li>- Trung học cơ sở;</li> <li>- Trung học phổ thông; <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhóm thứ ba, giáo dục thường xuyên.</li> <li>• Nhóm thứ tư, giáo dục khác bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự bị đại học</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục dành cho người khuyết tật</li> <li>- Đào tạo ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhóm thứ năm, giáo dục đại học.</li> <li>• Nhóm thứ sáu, tài chính.</li> </ul> </li> </ul>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-BGDDT-He-thong-chi-tieu-thong-ke-nganh-giao-duc-585074.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-BGDDT-He-thong-chi-tieu-thong-ke-nganh-giao-duc-585074.aspx</a>
<b>III. Thông tư 04/2024/TT-BGDĐT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">04/2024/TT-BGDĐT</a> của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 29/03/2024 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học và các trường cao đẳng sư phạm công lập
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong cơ sở giáo dục</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong cơ sở giáo dục quy định tại Phụ lục I Thông tư này.</li> <li>2. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo quy định tại Phụ lục II Thông tư này.</li> </ol> <p><b>Bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản mô tả vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo gồm các nội dung: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tên vị trí việc làm;</li> <li>b) Mục tiêu vị trí việc làm;</li> <li>c) Các công việc và tiêu chí đánh giá;</li> </ol> </li> </ol>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>d) Phạm vi quyền hạn;</p> <p>đ) Các mối quan hệ trong công việc;</p> <p>e) Các yêu cầu về trình độ, năng lực.</p> <p>2. Khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo gồm các nội dung:</p> <p>a) Về trình độ, phẩm chất gồm: Trình độ đào tạo; bồi dưỡng, chứng chỉ; kinh nghiệm công tác; phẩm chất cá nhân; các yêu cầu khác theo vị trí việc làm;</p> <p>b) Về năng lực, gồm: Nhóm năng lực chung; nhóm năng lực chuyên môn; nhóm năng lực quản lý;</p> <p>c) Khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý do cấp có thẩm quyền quy định; khung năng lực của các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo quy định tại Phụ lục V Thông tư này.</p> <p>3. Bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Thông tư này.</p> <p>4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều này, cơ sở giáo dục xây dựng bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực cụ thể của từng vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-04-2024-TT-BGDDT-vi-tri-viec-lam-chuc-danh-trong-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc-578022.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-04-2024-TT-BGDDT-vi-tri-viec-lam-chuc-danh-trong-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc-578022.aspx</a></p>
<p><b>IV. Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 10/04/2024 ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông</p>

<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Thông tư số <a href="#">38/2012/TT-BGDĐT</a> ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông và Thông tư số <a href="#">32/2017/TT-BGDĐT</a> ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">38/2012/TT-BGDĐT</a> ngày 02 tháng 11 năm 2012.</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>27/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Điều kiện dự thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia</b>          Thí sinh dự thi phải có đủ các điều kiện sau:          - Là học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12;          - Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi;          - Có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I (nếu Cuộc thi được tổ chức trong học kỳ II) hoặc năm học liền kề trước năm học tổ chức Cuộc thi (nếu Cuộc thi được tổ chức trong học kỳ I) đạt từ mức khá trở lên;          - Mỗi thí sinh chỉ được tham gia 01 dự án dự thi trong 01 lần tổ chức Cuộc thi.          (So với Thông tư <a href="#">38/2012/TT-BGDĐT</a>, quy định mới đã sửa đổi điều kiện về việc tham gia dự án. Theo đó, mỗi thí sinh được tham gia 01 dự án dự thi trong 01 lần tổ chức Cuộc thi thay vì chỉ được tham gia vào 01 dự án dự thi như hiện nay).</p> <p><b>2. Yêu cầu đối với dự án dự thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia</b>          Theo đó, dự án dự thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS, THPT phải đáp ứng các yêu cầu sau:          - Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; không gian lận, sao chép trái phép, giả mạo;          - Không sử dụng hoặc trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình.          - Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 12 tháng liên tục và trong khoảng từ tháng 01 năm liền kề trước năm tổ chức Cuộc thi đến trước ngày khai mạc Cuộc thi 30 ngày.          - Dự án tập thể không được phép đổi thành viên khi đã bắt đầu thực hiện dự án. Kết quả thực hiện dự án phải thể hiện được sự đóng góp của từng thành viên.          - Dự án nghiên cứu về các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không được tham gia Cuộc thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án dự thi phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị dự thi tổ chức lựa chọn theo quy định.</li> <li>- Dự án dự thi phải bảo đảm yêu cầu về trưng bày theo quy định của Ban chỉ đạo Cuộc thi.</li> </ul> <p><b>3. Nội dung và hình thức thi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung thi là kết quả thực hiện dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh thuộc các lĩnh vực: Hóa sinh, Y sinh và Khoa học sức khỏe, Kỹ thuật Y Sinh; Sinh học tế bào và phân tử; Hóa học...</li> <li>- Dự án dự thi có thể do 01 học sinh thực hiện hoặc do 02 học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật).</li> <li>- Mỗi dự án dự thi gửi báo cáo kết quả thực hiện dự án và trưng bày bảng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án tại khu vực tổ chức Cuộc thi.</li> <li>- Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả thực hiện dự án và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày poster.</li> </ul> <p><b>4. Thời gian, địa điểm và kinh phí tổ chức Cuộc thi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộc thi được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần.</li> <li>- Thời gian, địa điểm tổ chức Cuộc thi hằng năm được thông báo tại văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Kinh phí tổ chức Cuộc thi từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, bao gồm kinh phí tổ chức Cuộc thi tại đơn vị đăng cai do đơn vị đăng cai chi trả và kinh phí tổ chức thẩm định dự án dự thi, chấm thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo chi trả. Nội dung và mức chi cho các hoạt động của Cuộc thi thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định chung của Bộ Tài chính, các đơn vị chi trả trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của <a href="#">Luật Ngân sách Nhà nước</a>.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-06-2024-TT-BGDDT-Quy-che-Cuoc-thi-nghien-cuu-khoa-hoc-quoc-gia-hoc-sinh-trung-hoc-co-so-606878.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-06-2024-TT-BGDDT-Quy-che-Cuoc-thi-nghien-cuu-khoa-hoc-quoc-gia-hoc-sinh-trung-hoc-co-so-606878.aspx</a></p>

**LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU**

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>I. Thông tư 05/2024/TT-BCT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">05/2024/TT-BCT</a> của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 29/03/2024 quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	<i>Từ ngày 13 tháng 5 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027</i>
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Ngày 29/3/2024, Bộ Công Thương ban hành Thông tư <a href="#">05/2024/TT-BCT</a> quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite.</p> <p><b>1. Tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite</b> (thuộc nhóm 26.12, mã số 2612.20.00).</p> <p><b>2. Đối tượng áp dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite.</li> <li>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite.</li> </ul>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-05-2024-TT-BCT-tam-ngung-kinh-doanh-tam-nhap-tai-xuat-quang-va-tinh-quang-Monazite-604626.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-05-2024-TT-BCT-tam-ngung-kinh-doanh-tam-nhap-tai-xuat-quang-va-tinh-quang-Monazite-604626.aspx</a>
<b>II. Thông tư 06/2024/TT-BCT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">06/2024/TT-BCT</a> của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 04/04/2024 quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2023 và năm 2024
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

3. Thời điểm có hiệu lực	20/05/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. <b>Tổng lượng hạn ngạch thuế quan mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia</b> được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt năm 2023, 2024 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 05/2024/NĐ-CP, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa gạo: 300.000 tấn (nếu là thóc thì tỷ lệ quy đổi: 2 kg thóc = 1 kg gạo);</li> <li>- Lá thuốc lá khô: 3.000 tấn.</li> </ul> <p>2. <b>Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2023</b> được áp dụng cho các tờ khai đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 02/6/2023 đến hết ngày 31/12/2023.</p> <p>3. <b>Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2024</b> được áp dụng cho các tờ khai đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.</p> <p>4. <b>Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với các mặt hàng trên theo quy định tại Nghị định số 05/2024/NĐ-CP.</b> Đối với mặt hàng lá thuốc lá khô, thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan theo quy định tại Nghị định số <a href="#">69/2018/NĐ-CP</a> quy định chi tiết một số điều của <a href="#">Luật Quản lý ngoại thương</a> và Thông tư số <a href="#">12/2018/TT-BCT</a> quy định chi tiết một số điều của <a href="#">Luật Quản lý ngoại thương</a> và Nghị định số <a href="#">69/2018/NĐ-CP</a>; số lượng nhập khẩu được trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo Giấy phép do Bộ Công Thương cấp.</p> <p>5. <b>Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng hóa được điều hành theo phương thức trừ lùi tự động</b> tại cơ quan hải quan nơi thương nhân làm thủ tục nhập khẩu. Việc trừ lùi tự động cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan hải quan.</p>
5. Chi tiết văn bản	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-06-2024-TT-BCT-nhap-khau-gao-va-la-thuoc-la-kho-co-xuat-xu-tu-Campuchia-605199.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-06-2024-TT-BCT-nhap-khau-gao-va-la-thuoc-la-kho-co-xuat-xu-tu-Campuchia-605199.aspx</a>

## LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG

### I. Thông tư 02/2024/TT-BTTTT

1. Tên văn bản	Thông tư <a href="#">02/2024/TT-BTTTT</a> của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 29/03/2024 quy định Danh mục sản phẩm, hàng
----------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">04/2023/TT-BTTTT</a> ngày 31/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số <a href="#">10/2023/TT-BTTTT</a> ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ngưng hiệu lực áp dụng quy định thi hành một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số <a href="#">04/2023/TT-BTTTT</a> ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm:</p> <p>(1) Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định hoặc di động mặt đất</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá, phát thanh quảng bá</li> <li>+ Thiết bị Ra đa</li> <li>- Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn</li> <li>+ Thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao vô tuyến DECT</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung</li> <li>+ Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz có công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP) từ 60 mW đến 200 mW</li> <li>+ Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz có công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP) từ 60 mW trở lên</li> <li>+ Thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt</li> <li>+ Thiết bị cảnh báo và phát hiện vô tuyến điện</li> <li>+ Thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến điện</li> <li>+ Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID)</li> <li>+ Thiết bị thu phí giao thông không dừng áp dụng công nghệ nhận dạng</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>vô tuyến điện (RFID)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết bị âm thanh không dây</li> <li>+ Thiết bị truyền dữ liệu băng siêu rộng (UWB)</li> </ul> <p>(2) Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị công nghệ thông tin</li> <li>+ Máy tính cá nhân để bàn (Desktop computer)</li> <li>+ Máy tính xách tay (Laptop and portable computer)</li> <li>+ Máy tính bảng (Tablet)</li> <li>- Thiết bị phát thanh, truyền hình</li> <li>+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình vệ tinh (trừ thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2)</li> <li>+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2</li> <li>+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình cáp sử dụng kỹ thuật số</li> <li>+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình IPTV</li> <li>+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 (Set Top Box DVB-T2)</li> <li>+ Máy thu hình có tích hợp chức năng thu tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 (iDTV)</li> <li>+ Thiết bị khuếch đại trong hệ thống phân phối truyền hình cáp</li> <li>- Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz và có công suất phát từ 60 mW trở lên</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định hoặc di động mặt đất</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho thông tin vệ tinh (trừ các thiết bị di động dùng trong hàng hải và hàng không)</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ di động hàng hải (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ di động hàng không (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho định vị và đo đạc từ xa (trừ thiết bị dùng ngoài khơi cho ngành dầu khí)</li> <li>+ Thiết bị vô tuyến dẫn đường</li> <li>+ Thiết bị vô tuyến nghiệp dư</li> <li>+ Thiết bị khác</li> </ul>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn</li> <li>+ Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung</li> <li>+ Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID)</li> <li>+ Thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt</li> <li>+ Thiết bị sạc không dây</li> <li>+ Thiết bị đo từ xa vô tuyến điện</li> <li>+ Hệ thống liên lạc dành cho thiết bị y tế cấy ghép (MICS) và Hệ thống đo lường dành cho thiết bị y tế cấy ghép (MITS)</li> <li>+ Thiết bị truy nhập vô tuyến tốc độ cao băng tần 60 GHz</li> <li>+ Thiết bị truyền hình ảnh số không dây</li> <li>+ Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn khác</li> <li>- Pin Lithium cho thiết bị cầm tay</li> <li>+ Pin Lithium cho máy tính xách tay, điện thoại di động, máy tính bảng</li> </ul>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-BTTTT-Danh-muc-san-pham-hang-hoa-co-kha-nang-gay-mat-an-toan-605048.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-BTTTT-Danh-muc-san-pham-hang-hoa-co-kha-nang-gay-mat-an-toan-605048.aspx</a>

## LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

### I. Quyết định 04/2024/QĐ-TTg

<b>1. Tên văn bản</b>	Quyết định <a href="#">04/2024/QĐ-TTg</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/03/2024 quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Quyết định số <a href="#">76/2013/QĐ-TTg</a> ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, huyện thực hiện.
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Theo đó, các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang;</li> <li>- Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</li> <li>- Các vị nguyên là thành viên Chính phủ, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Gia Định; Ban Trí vận - Mặt trận khu ủy Sài Gòn - Gia Định hoặc thân nhân của cá nhân đó (đối với những cá nhân đã từ trần).</li> </ul> <p>2. Mức chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng với đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc): Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm;</li> <li>- Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người/năm;</li> <li>- Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa): Mức tối đa không quá 4.000.000 đồng/người.</li> </ul> <p>3. Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách trong nước. Đối với các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định chi tặng quà lưu niệm phù hợp với đối tượng đến thăm và làm việc; mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/1 người.</p> <p>4. Kinh phí thực hiện chế độ đón tiếp, tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện được bố trí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách Nhà nước và pháp luật liên quan.</p>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-04-2024-QD-TTg-che-do-chi-don-tiep-tham-hoi-chuc-mung-mot-so-doi-tuong-603185.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-04-2024-QD-TTg-che-do-chi-don-tiep-tham-hoi-chuc-mung-mot-so-doi-tuong-603185.aspx</a></p>
----------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**II. Thông tư 01/2024/TT-NHNN**

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">01/2024/TT-NHNN</a> của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 29/03/2024 quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Quyết định số <a href="#">28/2007/QĐ-NHNN</a> ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ngân hàng Nhà nước Ban hành Quy chế quản lý seri tiền mới in
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	14/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền</b></p> <p>Theo đó, quy định về quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở in, đúc tiền thực hiện in seri tờ tiền theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư <a href="#">01/2024/TT-NHNN</a> .</li> </ul> <p>Trường hợp tờ tiền in hỏng được phát hiện sau công đoạn in seri, cơ sở in, đúc tiền phải sử dụng tờ tiền có vắn phụ thay thế.</p> <p>Nguyên tắc sử dụng vắn phụ thay thế được thực hiện theo quy định của cơ sở in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư <a href="#">01/2024/TT-NHNN</a> ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở in, đúc tiền tổ chức lưu trữ và quản lý thông tin seri của từng loại tiền (bao gồm cả vắn phụ) đảm bảo chính xác, đầy đủ các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền mới in hoặc quy cách đóng gói khác do NHNN quy định, bao gồm các yếu tố như cơ sở in, đúc tiền, loại tiền, vắn seri, năm sản xuất.</li> </ul> <p>Tài liệu về vắn seri được lưu trữ tại cơ sở in, đúc tiền theo quy định của cơ sở in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư <a href="#">01/2024/TT-NHNN</a> .</p> <p><b>Quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền</b></p> <p>Thông tư <a href="#">01/2024/TT-NHNN</a> quy định quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở in, đúc tiền giao tiền mới in cho NHNN (Cục Phát hành và Kho quỹ); giao, nhận tiền mới in giữa các Kho tiền Trung ương; giao, nhận tiền mới in giữa Kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch và NHNN chi nhánh; giao, nhận tiền mới in giữa NHNN chi nhánh với nhau.</li> </ul> <p>Bên giao tiền mới in phải lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư <a href="#">01/2024/TT-NHNN</a> kèm theo biên bản giao nhận tiền hoặc phiếu xuất.</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>Bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận;</p> <p>- Khi xuất tiền mới in từ Quỹ dự trữ phát hành sang Quỹ nghiệp vụ phát hành tại NHNN chi nhánh và ngược lại, thủ kho bên giao lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-01-2024-TT-NHNN">01/2024/TT-NHNN</a>.</p> <p>Thủ kho bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận;</p> <p>- Bảng kê seri do thủ kho bên giao ký và phải thể hiện chính xác các yếu tố: Bên giao, bên nhận, loại tiền, số lượng, vắn seri, năm sản xuất, ký hiệu bao, gói, bó tiền hoặc quy cách đóng gói khác do NHNN quy định. Bảng kê này được lập thành 02 liên, mỗi bên giao, nhận giữ 01 liên.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-01-2024-TT-NHNN-quan-ly-seri-tien-moi-in-605501.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-01-2024-TT-NHNN-quan-ly-seri-tien-moi-in-605501.aspx</a>
<b>III. Thông tư 20/2024/TT-BTC</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thong-tu-20-2024-TT-BTC">20/2024/TT-BTC</a> của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 25/03/2024 quy định về định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thong-tu-160-2015-TT-BTC">160/2015/TT-BTC</a> ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý.
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Ngày 25/3/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư <a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thong-tu-20-2024-TT-BTC">20/2024/TT-BTC</a> quy định về định mức chi phí nhập, chi phí xuất hàng dự trữ quốc gia tại cửa kho dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý.</p> <p>1. <b>Định mức chi phí nhập, xuất lương thực và muối ăn</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định mức chi phí nhập kho gạo: 246.816 đồng/tấn.lần;</li> <li>- Định mức chi phí xuất kho gạo: 234.400 đồng/tấn.lần;</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định mức chi phí nhập kho thóc đổ rời: 261.271 đồng/tấn.lần;</li> <li>- Định mức chi phí xuất kho thóc đổ rời: 241.536 đồng/tấn.lần;</li> <li>- Định mức chi phí nhập kho thóc đóng bao: 443.721 đồng/tấn.lần;</li> <li>- Định mức chi phí xuất kho thóc đóng bao: 231.286 đồng/tấn.lần;</li> <li>- Định mức chi phí nhập muối ăn: 251.563 đồng/tấn.lần;</li> <li>- Định mức chi phí xuất muối ăn: 278.014 đồng/tấn.lần.</li> </ul> <p><b>2. Định mức chi phí nhập, xuất vật tư, thiết bị</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định mức chi phí nhập, xuất xuống DT1;</li> <li>- Định mức chi phí nhập, xuất xuống DT2;</li> <li>- Định mức chi phí nhập, xuất xuống DT3;</li> <li>- Định mức chi phí nhập, xuất xuống DT4;...</li> </ul> <p>Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/5/2024.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-20-2024-TT-BTC-dinh-muc-chi-phi-nhap-hang-du-tru-quoc-gia-tai-cua-kho-du-tru-quoc-gia-604150.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-20-2024-TT-BTC-dinh-muc-chi-phi-nhap-hang-du-tru-quoc-gia-tai-cua-kho-du-tru-quoc-gia-604150.aspx</a>

## LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

### I. Thông tư 15/2024/TT-BTC

<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">15/2024/TT-BTC</a> của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 06/03/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">150/2012/TT-BTC</a> ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">150/2012/TT-BTC</a> ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Ngày 06/03/2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư <a href="#">15/2024/TT-BTC</a> sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư <a href="#">150/2012/TT-BTC</a> ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán. Cụ thể như sau:</p> <p><b>1. Thay thế cụm từ “Bộ Tài chính” và “Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán)” bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán,</b></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>kiểm toán - Bộ Tài chính" tại một số điều, khoản và Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">150/2012/TT-BTC</a> và Thông tư số <a href="#">56/2015/TT-BTC</a>.</p> <p>2. Thay thế Phụ lục số 02/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">150/2012/TT-BTC</a> ngày 12/9/2012 bằng Phụ lục số 002/CNKT ban hành kèm theo Thông tư này (Thay thế mẫu Quyết định về việc chấp thuận cho đơn vị được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">150/2012/TT-BTC</a>).</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-15-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-150-2012-TT-BTC-cap-nhat-kien-thuc-kiem-toan-vien-601859.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Thong-tu-15-2024-TT-BTC-sua-doi-Thong-tu-150-2012-TT-BTC-cap-nhat-kien-thuc-kiem-toan-vien-601859.aspx</a>
<b>II. Thông tư 17/2024/TT-BTC</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">17/2024/TT-BTC</a> của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 14/03/2024 hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">62/2020/TT-BTC</a> ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Hình thức kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước từ 01/5/2024</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán trước, kiểm soát sau:</li> <li>+ Thanh toán trước, kiểm soát sau là hình thức thanh toán áp dụng đối với từng lần thanh toán của các hợp đồng thanh toán nhiều lần, trừ lần thanh toán cuối cùng. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thanh toán cho đối tượng thụ hưởng trong thời hạn 01 ngày làm việc; đồng thời, gửi 01 chứng từ báo nợ cho đơn vị để xác nhận đã thực hiện thanh toán, gửi 01 chứng từ báo có cho đơn vị (nếu đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước).</li> <li>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hồ sơ theo chế độ quy định.</li> <li>+ Trường hợp sau khi kiểm soát phát hiện khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước có văn bản thông báo kết quả kiểm soát chi (theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư <a href="#">17/2024/TT-BTC</a>) gửi đơn vị sử dụng ngân sách; sau đó thực hiện xử lý thu hồi giảm trừ</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>giá trị thanh toán vào lần thanh toán liền kề tiếp theo, trường hợp lần thanh toán liền kề tiếp theo không đủ khối lượng hoàn thành/dự toán để giảm trừ thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư <a href="#">17/2024/TT-BTC</a>.</p> <p>- Kiểm soát trước, thanh toán sau:</p> <p>Kiểm soát trước, thanh toán sau là hình thức thanh toán áp dụng đối với tất cả các khoản chi, trong đó, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán theo đúng thời gian quy định tại Nghị định <a href="#">11/2020/NĐ-CP</a> sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-17-2024-TT-BTC-kiem-soat-thanh-toan-khoan-chi-thuong-xuyen-qua-Kho-bac-Nha-nuoc-602475.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-17-2024-TT-BTC-kiem-soat-thanh-toan-khoan-chi-thuong-xuyen-qua-Kho-bac-Nha-nuoc-602475.aspx</a></p>

**LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP - THƯƠNG MẠI – ĐẦU TƯ**

**I. Thông tư 04/2024/TT-BCT**

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư <a href="#">04/2024/TT-BCT</a> của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 27/03/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư <a href="#">20/2014/TT-BCT</a> ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc</p>
<p><b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư <a href="#">20/2014/TT-BCT</a> ngày 25/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>11/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Phụ lục I (Quy tắc xuất xứ) ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">20/2014/TT-BCT</a> như sau:</p> <p><i>Sửa đổi quy định hàng hóa có xuất xứ không thuần túy như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2, hàng hóa nếu không thuộc Điều 5 quy định tại Phụ lục này, được coi là có xuất xứ nếu đạt hàm lượng giá trị khu vực (sau đây gọi tắt là RVC) ít nhất 40% tính theo trị giá FOB, hoặc trải qua một quá trình chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp 4 (bốn) số (sau đây gọi tắt là CTH) của Hệ thống hài hòa.</li> <li>- Công thức tính RVC được tính dựa trên một trong hai phương pháp</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>sau:</p> <p>+ Công thức trực tiếp:  <math>RVC = VOM/FOB \times 100\%</math>          Trong đó “VOM” là trị giá nguyên liệu có xuất xứ, bao gồm trị giá nguyên liệu có xuất xứ, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí phân bổ trực tiếp, chi phí vận chuyển và lợi nhuận.          hoặc          + Công thức gián tiếp:  <math>RVC = [(FOB - VNM) / FOB] \times 100\%</math>          Trong đó “VNM” là trị giá nguyên liệu đầu vào không có xuất xứ hoặc không xác định được xuất xứ, có thể là:          + Giá CIF tại thời điểm nhập khẩu của nguyên liệu, phụ tùng hoặc hàng hóa; hoặc          + Giá mua đầu tiên của nguyên liệu, phụ tùng hoặc hàng hóa không xác định được xuất xứ tại lãnh thổ nước thành viên nơi diễn ra các công đoạn gia công, chế biến.          - Nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất của nước thành viên xuất khẩu linh hoạt áp dụng công thức tính RVC trực tiếp hoặc công thức tính RVC gián tiếp. Công thức tính RVC đã lựa chọn phải được tiếp tục áp dụng suốt một năm tài chính của nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất đó. Trường hợp nước thành viên nhập khẩu tiến hành kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, bất kỳ việc kiểm tra, xác minh nào đối với tiêu chí RVC phải được thực hiện trên cơ sở công thức tính RVC mà nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất của nước thành viên xuất khẩu đã sử dụng.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Phụ lục V (Thủ tục cấp và kiểm tra C/O) ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">20/2014/TT-BCT</a> như sau:  <i>Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) theo quy định đáp ứng các điều kiện sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở dạng bản giấy được in ra có chữ ký, con dấu cấp theo hình thức cấp tay hoặc có chữ ký, con dấu cấp dưới dạng điện tử của các Tổ chức cấp C/O của nước thành viên xuất khẩu;</li> <li>- Làm trên khổ giấy A4;</li> <li>- Phù hợp với mẫu quy định tại Phụ lục VI-A ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">20/2014/TT-BCT</a> và được gọi là C/O mẫu AK;</li> <li>- Được khai bằng tiếng Anh.</li> </ul> <p>3. <b>Sửa đổi tên gọi “Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN -</b></p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<b>Hàn Quốc</b> ” thành “Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Hàn Quốc”.
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-04-2024-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-20-2014-TT-BCT-xuat-xu-Hiep-dinh-ASEAN-Han-Quoc-604984.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-04-2024-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-20-2014-TT-BCT-xuat-xu-Hiep-dinh-ASEAN-Han-Quoc-604984.aspx</a>
<b>II. Nghị định 32/2024/NĐ-CP</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<a href="#">Nghị định 32/2024/NĐ-CP</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/03/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Nghị định số <a href="#">68/2017/NĐ-CP</a> ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số <a href="#">66/2020/NĐ-CP</a> sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">68/2017/NĐ-CP</a> ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp từ 01/5/2024</b></p> <p>- Thành lập cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có trong Danh mục các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện;</li> <li>+ Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;</li> <li>+ Trong trường hợp địa bàn cấp huyện đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 100 ha.</li> </ul> <p>- Mở rộng cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng diện tích cụm công nghiệp sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha; có quỹ đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện;</li> <li>+ Có doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý, có năng lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

<p>tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; + Đạt tỷ lệ lấp đầy ít nhất 60% hoặc nhu cầu thuê đất công nghiệp trong cụm công nghiệp vượt quá diện tích đất công nghiệp hiện có của cụm công nghiệp; + Hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung thiết yếu (gồm: Đường giao thông nội bộ, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.</p> <p><b>Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp từ 01/5/2024</b></p> <p>Hồ sơ đề nghị thành lập cụm công nghiệp, mở rộng cụm công nghiệp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li></ul> <p>Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một Ủy ban nhân dân cấp huyện trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp;</li><li>- Bản sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;</li><li>- Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất;</li><li>+ Cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ;</li><li>+ Cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính;</li><li>+ Bảo lãnh về năng lực tài chính;</li><li>+ Tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có);</li></ul></li><li>- Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).</li></ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-32-2024-ND-CP-quan-ly-phat-trien-cum-cong-nghiep-300484.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-32-2024-ND-CP-quan-ly-phat-trien-cum-cong-nghiep-300484.aspx</a>
<b>III. Quyết định 821/QĐ-BCT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Quyết định <a href="#">821/QĐ-BCT</a> của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 10/04/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương: Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp</p> <p><b>1. Trình tự thực hiện thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức (sau đây gọi tắt là các tổ chức) nộp hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (trong đó bao gồm văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp) tại UBND cấp huyện (thực hiện trong 20 ngày làm việc, trong đó: 05 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ).</li> <li>- Bước 2: UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định (thực hiện trong 05 ngày làm việc).</li> <li>- Bước 3: Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (thực hiện trong 25 ngày).</li> <li>- Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp kèm báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p><b>2. Thang điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm);</li> <li>- Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (tối đa 15 điểm);</li> <li>- Năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm);</li> <li>- Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm).</li> </ul> <p>Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-821-QD-BCT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-cum-cong-nghiep-Bo-Cong-Thuong-606485.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-821-QD-BCT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-cum-cong-nghiep-Bo-Cong-Thuong-606485.aspx</a></p>
<p><b>IV. Thông tư 02/2024/TT-BNNPTNT</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư <a href="#">02/2024/TT-BNNPTNT</a> của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 27/03/2024 quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
<p><b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>20/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lĩnh vực trồng trọt;</li> <li>• Lĩnh vực bảo vệ thực vật;</li> <li>• Lĩnh vực chăn nuôi;</li> <li>• Lĩnh vực thú y;</li> <li>• Lĩnh vực thủy lợi;</li> <li>• Lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Lĩnh vực lâm nghiệp;</li> <li>• Lĩnh vực kiểm lâm;</li> <li>• Lĩnh vực thủy sản;</li> <li>• Lĩnh vực kiểm ngư;</li> <li>• Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn;</li> <li>• Lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường;</li> <li>• Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các khoản nêu trên.</li> </ul> <p><b>2. Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền</b>, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực trên không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình được giao quản lý, thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án, đề án quy định tại các lĩnh vực nêu trên là thời hạn thực hiện xong chương trình, dự án, đề án.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://luatvietnam.vn/doi-hanh-thong-tu-02-2024-tt-bnnptnt-danh-muc-linh-vuc-nguoi-co-chuc-vu-khong-duoc-dieu-hanh-cong-ty-312219-d1.html">https://luatvietnam.vn/doi-hanh-thong-tu-02-2024-tt-bnnptnt-danh-muc-linh-vuc-nguoi-co-chuc-vu-khong-duoc-dieu-hanh-cong-ty-312219-d1.html</a></p>

**LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI**

**I. Nghị định 36/2024/NĐ-CP**

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Nghị định <a href="#">36/2024/NĐ-CP</a> do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 04/04/2024 quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật</p>
<p><b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Nghị định số <a href="#">90/2014/NĐ-CP</a> ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật và Nghị định số <a href="#">133/2018/NĐ-CP</a> ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">90/2014/NĐ-CP</a> ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>20/05/2024</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật từ 20/5/2024</b></p> <p>a. Đối với các phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;</li> <li>• Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.</li> </ul> <p>b. Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;</li> <li>• Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam;</li> <li>• Được tặng ít nhất một Giải Vàng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế;</li> <li>• Mỗi tác phẩm trong cụm tác phẩm hoặc mỗi công trình trong cụm công trình về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định <a href="#">36/2024/NĐ-CP</a> ;</li> <li>• Kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định <a href="#">36/2024/NĐ-CP</a> .</li> </ul> <p><b>2. Quy định cụ thể thời gian tối đa tổ chức hoạt động xét tặng các cấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày.</li> <li>• Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội</li> </ul>
---------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.</li> </ul>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-36-2024-ND-CP-huong-dan-xet-tang-Giai-thuong-Ho-Chi-Minh-ve-van-hoc-605300.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-dinh-36-2024-ND-CP-huong-dan-xet-tang-Giai-thuong-Ho-Chi-Minh-ve-van-hoc-605300.aspx</a>

## LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG

### I. Nghị định 33/2024/NĐ-CP

<b>1. Tên văn bản</b>	Nghị định <a href="#">33/2024/NĐ-CP</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27/03/2024 quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<p>- Thay thế các văn bản quy phạm pháp luật; điểm, khoản, điều của các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:</p> <p>a) Nghị định số <a href="#">38/2014/NĐ-CP</a> ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;</p> <p>b) Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 47 Nghị định số <a href="#">77/2016/NĐ-CP</a> ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>c) Điều 12 và 13 Nghị định số <a href="#">08/2018/NĐ-CP</a> ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>d) Điều 6 và 7 Nghị định số <a href="#">17/2020/NĐ-CP</a> ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Bãi bỏ Quyết định số <a href="#">76/2002/QĐ-TTg</a> ngày 14 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Công ước</p>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng vũ khí hoá học và phá hủy các loại vũ khí này (Công ước Cấm vũ khí hoá học).</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>19/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>Điều kiện cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng từ ngày 19/5/2024</b></p> <p>(1) Điều kiện sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định <a href="#">33/2024/NĐ-CP</a>;</li> <li>- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất Bảng phải có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành hóa chất;</li> <li>- Các đối tượng thuộc quy định tại Điều 32 Nghị định <a href="#">113/2017/NĐ-CP</a> phải được huấn luyện an toàn hóa chất.</li> </ul> <p>(2) Điều kiện kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định <a href="#">33/2024/NĐ-CP</a>;</li> <li>- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất và an toàn phòng, chống cháy nổ;</li> <li>- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng phải có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành hóa chất;</li> <li>- Các đối tượng thuộc quy định tại Điều 32 Nghị định <a href="#">113/2017/NĐ-CP</a> phải được huấn luyện an toàn hóa chất.</li> </ul> <p>(3) Cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 1 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại (1) còn phải đáp ứng điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ được sản xuất hóa chất Bảng 1 cho một hoặc một số mục đích đặc biệt được quy định tại khoản 2 Điều 6 <a href="#">Luật Đầu tư 2020</a>, bao gồm phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, điều tra tội phạm, bảo vệ quốc phòng, an ninh;</li> <li>- Quy mô sản xuất tại cơ sở quy mô đơn lẻ, dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít. Quy mô sản xuất tại</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>các cơ sở khác, tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm đối với mục đích bảo vệ; sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với một hoá chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm đối với mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm; tổng sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với các phòng thí nghiệm.</p> <p>(4) Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại (1), (2) còn phải đáp ứng điều kiện: Chỉ được sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 Nghị định 33/2024/NĐ-CP.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-33-2024-ND-CP-thuc-hien-Cong-uoc-Cam-phat-trien-san-xuat-vu-khi-hoa-hoc-604361.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-33-2024-ND-CP-thuc-hien-Cong-uoc-Cam-phat-trien-san-xuat-vu-khi-hoa-hoc-604361.aspx</a></p>
<b>II. Quyết định 1462/QĐ-BQP</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<p>Quyết định <a href="#">1462/QĐ-BQP</a> của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành ngày 15/04/2024 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng</p>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<p>Bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính (số thứ tự 37, 63 Mục A; số thứ tự 01 Mục B; số thứ tự 09, 10 Mục C Phần I) được quy định tại Quyết định số <a href="#">6184/QĐ-BQP</a> ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.</p>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	<p>02/05/2024</p>
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. 05 Thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.</b> Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 TTHC cấp huyện: Thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội;</li> <li>- 04 TTHC cấp xã là: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thủ tục xác nhận cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo;</li> <li>• Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần;</li> <li>• Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân</li> </ul> </li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập.</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội:</b></p> <p>- Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bước 1: Sĩ quan phục viên đăng ký với Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện) để được cấp giấy giới thiệu đến bệnh viện quân đội theo tuyến.</li> <li>• Bước 2: Bệnh viện Quân đội theo tuyến đăng ký và cấp sổ khám bệnh, chữa bệnh cho sĩ quan phục viên.</li> </ul> <p>- Hồ sơ thực hiện gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định phục viên của sĩ quan (hoặc giấy chứng nhận có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội);</li> <li>• Giấy giới thiệu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (nơi cư trú).</li> </ul> <p><b>3. Thủ tục xác nhận cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo tại cấp xã:</b></p> <p>- Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bước 1: Cán bộ nghỉ hưu hoặc thân nhân nộp các giấy tờ theo quy định cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường (cấp xã) nơi đối tượng cư trú.</li> <li>• Bước 2: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tiếp nhận các giấy tờ của đối tượng và chuyển Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.</li> <li>• Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tiếp nhận, kiểm tra tình trạng bệnh tật trên hồ sơ theo quy định; lập danh sách đối tượng (kèm hồ sơ) báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.</li> <li>• Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, danh sách; kiểm tra, thẩm định, tổ chức giám định, ra quyết định công nhận cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo.</li> </ul> <p>- Thành phần hồ sơ của thủ tục gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn đề nghị xét hưởng chế độ hiểm nghèo (01 bản);</li> <li>• Các giấy tờ liên quan điều trị bệnh hiểm nghèo, gồm: Bản sao bệnh án hoặc một trong các giấy tờ khác như: sổ sức khỏe, các xét nghiệm (01 bản);</li> <li>• Bản sao quyết định nghỉ hưu hoặc phiếu đăng ký cán bộ quân đội nghỉ hưu (01 bản).</li> </ul>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1462-QD-BQP-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-chinh-sach-607028.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1462-QD-BQP-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-chinh-sach-607028.aspx</a>
<b>III. Thông tư 13/2024/TT-BQP</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">13/2024/TT-BQP</a> của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành ngày 18/03/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội ban hành kèm theo Quyết định số <a href="#">33/2003/QĐ-BQP</a> ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số <a href="#">139/2011/TT-BQP</a> ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">158/2011/TT-BQP</a> ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">202/2013/TT-BQP</a> ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">95/2016/TT-BQP</a> ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số <a href="#">27/2016/NĐ-CP</a> ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	02/05/2024

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Sửa đổi, bổ sung Mẫu Sổ khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội, cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ in khổ A5, gồm 34 trang (cả bìa);</li> <li>- Quy định in các trang bìa: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trang bìa 1: In tên Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên;</li> <li>• Trang bìa 34: In quy định sử dụng Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên.</li> </ul> </li> <li>- Quy định in các trang ruột (từ trang 3 đến trang 32): <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trang 3: In phần sơ yếu lý lịch;</li> <li>• Từ trang 4 đến trang 32 in số thứ tự trang kẻ cột để bệnh viện ghi khi sĩ quan phục viên khám bệnh, chữa bệnh.</li> </ul> </li> <li>- Sổ khám bệnh, chữa bệnh khi cấp cho sĩ quan phục viên được đóng dấu của bệnh viện tại phần giáp lai giữa các trang.</li> </ul> <p><b>2. Sửa đổi, bổ sung hồ sơ xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần</b> quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số <a href="#">31/2013/NĐ-CP</a>; cụ thể:</p> <p>Hồ sơ: 01 bộ (lưu tại Sở LĐTBXH nơi quản lý và thực hiện chế độ), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị của đối tượng (Mẫu BB2/2024) hoặc đơn đề nghị của đại diện thân nhân đối tượng (Mẫu BB3/2024);</li> <li>- Giấy chứng nhận bị bệnh (Mẫu số 36 Phụ lục I Nghị định số <a href="#">131/2021/NĐ-CP</a>);</li> <li>- Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị bệnh;</li> <li>- Bản sao có chứng thực quyết định phục viên, xuất ngũ hoặc bản chính giấy xác nhận về thời gian phục vụ trong Quân đội của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;</li> <li>- Biên bản đề nghị xác nhận bệnh binh (Mẫu BB1/2024);</li> <li>- Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư <a href="#">202/2013/TT-BQP</a>;</li> <li>- Phiếu thẩm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (Mẫu số 91 Phụ lục I Nghị định số <a href="#">131/2021/NĐ-CP</a>);</li> <li>- Biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số <a href="#">131/2021/NĐ-CP</a>);</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-13-2024-TT-BQP-sua-doi-van-ban-ke-khai-thong-tin-ca-nhan-khi-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-602714.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-13-2024-TT-BQP-sua-doi-van-ban-ke-khai-thong-tin-ca-nhan-khi-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-602714.aspx</a></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

## LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP- THỦY SẢN

### I. Nghị định 37/2024/NĐ-CP

<b>1. Tên văn bản</b>	Nghị định <a href="#">37/2024/NĐ-CP</a> do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 04/04/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">26/2019/NĐ-CP</a> ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành <a href="#">Luật Thủy sản 2017</a> .
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">26/2019/NĐ-CP</a> ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành <a href="#">Luật Thủy sản 2017</a>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	19/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Sửa đổi thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản</b></p> <p>Quy định về thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản được sửa đổi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản là 12 tháng. Trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo quy định của pháp luật, thời gian duy trì điều kiện là 24 tháng.</li> <li>- Việc kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở được thực hiện trong thời gian tối đa là 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 12 tháng và 180 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 24 tháng. Thời hạn 12 tháng và 24 tháng tính từ ngày cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện lần đầu hoặc ngày kiểm tra duy trì trước đó theo quy định.</li> <li>- Cơ quan kiểm tra thông báo thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cho cơ sở trước 05 ngày làm việc. Kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở theo các nội dung quy định tại Mẫu số 03.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra, Cơ quan kiểm tra thực hiện thông báo kết quả kiểm tra và thời gian duy trì điều kiện đến cơ sở được kiểm tra.</li> <li>- Trong thời gian duy trì điều kiện, trường hợp cơ sở không có nhu cầu duy trì điều kiện theo quy định, phải thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và công khai trên trang thông tin của Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Hiện nay, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản là 12 tháng; trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện là 24 tháng.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-37-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-26-2019-ND-CP-huong-dan-Luat-Thuy-san-605301.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-dinh-37-2024-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-26-2019-ND-CP-huong-dan-Luat-Thuy-san-605301.aspx</a></p>
<b>II. Nghị định 38/2024/NĐ-CP</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<p>Nghị định <a href="#">38/2024/NĐ-CP</a> do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 05/04/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.</p>
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay thế Nghị định số <a href="#">42/2019/NĐ-CP</a> ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">135/2021/NĐ-CP</a> ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính</li> </ul>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	20/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Hình thức xử phạt chính đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là phạt tiền.</b> Đồng thời, hình thức phạt bổ sung gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</li> <li>- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.</li> </ul> <p><b>2. Mức phạt tiền 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên khai thác thủy sản trên biển không có Giấy phép khai thác thủy sản đã hết hạn;</li> <li>- Khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực mà không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>hạn hoặc không có giấy chấp thuận hoặc giấy chấp thuận hết hạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam mà không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn;</li> <li>- Sử dụng tàu cá không quốc tịch hoặc mang quốc tịch của quốc gia không phải thành viên để khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực;</li> <li>- Che giấu, giả mạo hoặc hủy chứng cứ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong trường hợp tái phạm;...</li> </ul> <p><b>3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là 02 năm.</b></p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-38-2024-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-thuy-san-605599.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-38-2024-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-thuy-san-605599.aspx</a></p>
<b>III. Quyết định 1143/QĐ-BNN-BVTV</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	<p>Quyết định <a href="#">1143/QĐ-BNN-BVTV</a> của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 19/04/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<p>Bãi bỏ các nội dung tại số thứ tự 04 mục A Phần I (Danh mục thủ tục hành chính) và nội dung cụ thể của 01 thủ tục hành chính: “<i>IV. TTHC Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu</i>” quy định tại mục A Phần II ban hành kèm theo Quyết định số <a href="#">238/QĐ-BNN-BVTV</a> ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	16/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;</li> </ul> <p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>- Bước 1: Chủ vật thể (chủ hàng) nộp (gửi) 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu hoặc đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu tại cơ quan kiểm dịch thực vật (các Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, các Trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu) hoặc qua Cơ chế một cửa Quốc gia (trực tuyến).</p> <p>- Bước 2: Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì yêu cầu chủ vật thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Bước 3: + Trường hợp chỉ thực hiện thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm, xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật và bố trí công chức kiểm tra lô vật thể. + Trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm, xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu và bố trí công chức kiểm tra lô vật thể; Lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm (chỉ áp dụng với phương thức kiểm tra chặt).</p> <p>- Bước 4: + Trường hợp chỉ thực hiện thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a>) trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ. Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thì cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết.</p> <p>+ Trường hợp thực hiện đồng thời thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra</p>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu</p> <p><b><i>Kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường:</i></b></p> <p>Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>) trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thì cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết.</li> <li>- Trường hợp ra Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định các biện pháp xử lý theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 55 <a href="#">Luật An toàn thực phẩm</a>.</li> </ul> <p><b><i>Kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt:</i></b></p> <p>Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>) trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi bắt đầu kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu, cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết.</li> <li>- Trường hợp ra Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu theo quy định, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định các biện pháp xử lý theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 55 <a href="#">Luật An toàn thực phẩm</a>.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-238-QD-BNN-BVTV-2022-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-bao-ve-thuc-vat-500997.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-238-QD-BNN-BVTV-2022-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-bao-ve-thuc-vat-500997.aspx</a></p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<b>IV. Thông tư 03/2024/TT-BNNPTNT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">03/2024/TT-BNNPTNT</a> của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số quy định tại Thông tư <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a> ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a> ngày 30/10/2014 và Thông tư <a href="#">20/2017/TT-BNNPTNT</a> ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Bãi bỏ một số quy định tại Thông tư <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a> ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a> ngày 30/10/2014 và Thông tư <a href="#">20/2017/TT-BNNPTNT</a> ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định số <a href="#">39/2017/NĐ-CP</a> ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	16/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Thông tư số <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a> ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (sau đây gọi là Thông tư số <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a>) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>.</p> <p>2. Bãi bỏ Điều 7b, Phụ lục Ib Thông tư số <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a> được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>.</p> <p>3. Bãi bỏ Điều 18a, Điều 18b Thông tư số <a href="#">33/2014/TT-BNNPTNT</a> được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>.</p> <p>4. Bãi bỏ Điều 2 Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>.</p> <p><b>Quy định chuyển tiếp</b></p> <p>a) Đối với các hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định của Thông tư số <a href="#">34/2018/TT-BNNPTNT</a>;</p> <p>b) Đối với các hồ sơ đề nghị miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì Cục Bảo vệ thực</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>vật tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật về chăn nuôi, thủy sản;</p> <p>c) Đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu đã được Cục Bảo vệ thực vật ban hành văn bản xác nhận sản phẩm được miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng thì tiếp tục được miễn giảm kiểm tra nhà nước về chất lượng theo thời hạn ghi trong văn bản xác nhận./.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-BNNPTNT-bai-bo-quy-dinh-tai-Thong-tu-34-2018-TT-BNNPTNT-606482.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-BNNPTNT-bai-bo-quy-dinh-tai-Thong-tu-34-2018-TT-BNNPTNT-606482.aspx</a></p>

## LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

### I. Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH

<b>1. Tên văn bản</b>	<p>Thông tư <a href="#">02/2024/TT-BLĐTBXH</a> của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 23/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư <a href="#">21/2021/TT-BLĐTBXH</a> ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của <a href="#">Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</a></p>
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	<p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư <a href="#">21/2021/TT-BLĐTBXH</a> ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của <a href="#">Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</a></p>
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	<p>15/05/2024</p>
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b><i>1. Sửa đổi quy định về tài liệu chứng minh việc đưa NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phù hợp pháp luật của nước tiếp nhận</i></b></p> <p>Theo đó, tài liệu chứng minh việc đưa NLDVN đi làm việc ở nước ngoài phù hợp pháp luật của nước tiếp nhận lao động được xác định như sau:</p> <p>(1) Đối với thị trường Ma-lai-xi-a và thị trường Đài Loan (Trung Quốc): Tài liệu chứng minh là 01 bản sao Phiếu thẩm định hồ sơ tuyển dụng lao động Việt Nam của cơ quan đại diện Việt Nam tại Ma-lai-xi-a và Đài Loan (Trung Quốc).</p> <p>(2) Đối với thị trường các nước châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương và lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật thị trường Hàn Quốc (trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là người sử dụng lao động) tài</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>liệu chứng minh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bản sao giấy phép kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương do cơ quan chức năng cấp cho người sử dụng lao động thể hiện lĩnh vực kinh doanh phù hợp với ngành, nghề, công việc tuyển dụng lao động nước ngoài, kèm bản dịch tiếng Việt.</li><li>- 01 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận cho phép người sử dụng lao động tuyển dụng lao động nước ngoài.</li></ul> <p>Hoặc 01 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu/điều kiện tuyển dụng lao động nước ngoài hoặc danh mục ngành, nghề, công việc được phép tuyển dụng lao động nước ngoài đối với nước tiếp nhận có quy định, kèm bản dịch tiếng Việt.</p> <p>(3) Đối với các nước, vùng lãnh thổ khác (trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là người sử dụng lao động): Tài liệu chứng minh là 01 bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận cho phép người sử dụng lao động tuyển dụng lao động nước ngoài, kèm bản dịch tiếng Việt.</p> <p>Trường hợp nước tiếp nhận không có quy định giấy tờ nêu trên thì tài liệu chứng minh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bản sao giấy phép kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương của người sử dụng lao động.</li></ul> <p>Hoặc giấy tờ khác của cơ quan chức năng hoặc tổ chức nghề nghiệp liên quan (đối với hộ kinh doanh cá thể) thể hiện người sử dụng lao động có lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành, nghề, công việc tuyển dụng lao động nước ngoài; đồng thời phù hợp với danh mục ngành, nghề, công việc được phép tuyển dụng lao động nước ngoài đối với nước tiếp nhận có quy định, kèm bản dịch tiếng Việt.</p> <p>(4) Đối với các nước, vùng lãnh thổ nêu tại (2) (3), trường hợp bên nước ngoài tiếp nhận lao động là tổ chức dịch vụ việc làm, tài liệu chứng minh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bản sao giấy phép kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương do cơ quan chức năng cấp hoặc xác nhận cho tổ chức dịch vụ việc làm thể hiện ngành, nghề kinh doanh bao gồm dịch vụ việc làm, kèm theo bản dịch tiếng Việt;</li><li>- 01 bản sao thỏa thuận hợp tác hoặc văn bản yêu cầu hoặc văn bản ủy quyền tuyển dụng lao động Việt Nam của người sử dụng lao động cho tổ chức dịch vụ việc làm, kèm bản dịch tiếng Việt.</li><li>- Tài liệu chứng minh đối với người sử dụng lao động quy định tại (2)</li></ul>
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>(3) nêu trên.</p> <p><b>2. Sửa đổi mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới xuất khẩu lao động quy định tại Điều 7 Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH</b></p> <p>- Mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp dịch vụ với tổ chức, cá nhân trung gian nhưng không được vượt quá 0,5 tháng tiền lương theo hợp đồng của người lao động cho mỗi 12 tháng làm việc. Trường hợp hợp đồng lao động có thời hạn làm việc từ 36 tháng trở lên thì mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới không quá 1,5 tháng tiền lương theo hợp đồng của người lao động.</p> <p>- Mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới cũng được quy định rõ ràng đối với một số thị trường, ngành, nghề cụ thể. Theo đó, mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới là 0 đồng áp dụng cho mọi ngành nghề đối với các thị trường Nhật Bản và Thái Lan; áp dụng cho nghề thuyền viên tàu cá xa bờ, tàu vận tải tại thị trường Đài Loan (Trung Quốc) và Hàn Quốc; nghề lao động giúp việc gia đình tại các thị trường Malaysia, Brunei và các nước Tây Á; nghề lao động nông nghiệp tại Australia.</p> <p>Bộ LĐ-TB&amp;XH quy định chi tiết mức trần giá dịch vụ theo hợp đồng môi giới phù hợp với từng thị trường, ngành, nghề, công việc cụ thể theo từng thời kỳ có người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tại điều khoản chuyển tiếp của Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH cũng nêu rõ, hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và thỏa thuận khác có liên quan đã được ký kết và người lao động đã xuất cảnh trước ngày Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi kết thúc hợp đồng.</p> <p>Ngoài ra, hợp đồng cung ứng lao động đã đăng ký, được Bộ LĐ-TB&amp;XH chấp thuận và người lao động chưa xuất cảnh trước ngày 15/5/2024, nếu có nội dung trái quy định của Thông tư 02/2024 thì hợp đồng cung ứng lao động phải được sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết mới.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-02-2024-TT-BLDTBXH-sua-doi-Thong-tu-21-2021-TT-BLDTBXH-599706.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-02-2024-TT-BLDTBXH-sua-doi-Thong-tu-21-2021-TT-BLDTBXH-599706.aspx</a></p>
<p><b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b></p>	
<p><b>I. Nghị định 30/2024/NĐ-CP</b></p>	

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Nghị định <a href="#">30/2024/NĐ-CP</a> do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/03/2024 quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.</p>
<p><b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Nghị định số <a href="#">152/2013/NĐ-CP</a> ngày 04 tháng 11 năm 2013 quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch và Nghị định số <a href="#">57/2015/NĐ-CP</a> ngày 16 tháng 6 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số <a href="#">152/2013/NĐ-CP</a> ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>01/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Tăng thời gian được phép tham gia giao thông tại Việt Nam của phương tiện cơ giới nước ngoài lên tối đa 45 ngày</b> thay vì 30 ngày như quy định cũ.</p> <p><b>2. Điều kiện đối với phương tiện cơ giới nước ngoài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Là phương tiện cơ giới đường bộ: Xe ô tô chở người có tay lái ở bên phải hoặc có tay lái ở bên trái (gồm từ 09 chỗ trở xuống, xe ô tô nhà ở lưu động); Xe mô tô hai bánh.</li> <li>• Có Giấy đăng ký xe và gắn biển số xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;</li> <li>• Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);</li> <li>• Đối với phương tiện cơ giới nước ngoài là xe ô tô có tay lái ở bên phải: Có công hàm của Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam gửi Bộ Công an đề nghị và nêu rõ lý do cho phương tiện tham gia giao thông tại Việt Nam;</li> <li>• Phải làm thủ tục hải quan, tạm nhập, tái xuất theo quy định của pháp luật hải quan ngay tại cửa khẩu nhập cảnh, xuất cảnh;</li> <li>• Chỉ được tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt, đường hàng không; phải tạm nhập, tái xuất theo đúng cửa khẩu đã được Bộ Công an chấp thuận.</li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p><b>3. Khi điều khiển phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông, người điều khiển phải mang theo</b> và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu 06 loại giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam;</li> <li>• Giấy phép lái xe do nước ngoài cấp phù hợp với loại xe điều khiển và còn hiệu lực;</li> <li>• Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô);</li> <li>• Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;</li> <li>• Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị tại Việt Nam;</li> <li>• Tờ khai hải quan phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-30-2024-ND-CP-quan-ly-phuong-tien-giao-thong-co-gioi-duong-bo-dang-ky-tai-nuoc-ngoai-601445.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-30-2024-ND-CP-quan-ly-phuong-tien-giao-thong-co-gioi-duong-bo-dang-ky-tai-nuoc-ngoai-601445.aspx</a></p>
<p><b>II. Nghị định 34/2024/NĐ-CP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Nghị định <a href="#">34/2024/NĐ-CP</a> do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/03/2024 quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Nghị định số <a href="#">42/2020/NĐ-CP</a>, ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>15/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Phải huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm định kỳ 02 năm một lần</b>, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Đối tượng phải được huấn luyện</i> gồm: Người điều khiển phương tiện, người áp tải, người thủ kho, người xếp dỡ.</li> <li>• <i>Người đã được huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm phải</i></li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p><i>được huấn luyện lại</i> trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khi có sự thay đổi chủng loại hàng hóa nguy hiểm trong quá trình vận chuyển;</li><li>- Khi người đã được huấn luyện thay đổi vị trí việc làm;</li><li>- Sau 02 lần kiểm tra người đã được huấn luyện không đạt yêu cầu;</li><li>- Khi hết thời hạn 02 năm kể từ lần được huấn luyện trước.<ul style="list-style-type: none"><li>• <i>Người huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm phải có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác phù hợp với chuyên ngành tập huấn.</i></li><li>• <i>Thời gian huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm: Tối thiểu 16 giờ cho mỗi loại và nhóm hàng nguy hiểm, bao gồm cả thời gian kiểm tra.</i></li></ul></li></ul> <p><b>2. Mẫu giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải có mã nhận diện QR, có hiệu lực trên toàn quốc.</b></p> <p><b>3. Bổ sung thêm 01 trường hợp thu hồi Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm</b> khi sử dụng người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi chưa được huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm theo quy định.</p> <p><b>4. Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm từ 15/5/2024</b></p> <p>Theo đó, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm được quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18 <a href="#">Nghị định 34/2024/NĐ-CP</a> đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.</li><li>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li><li>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li><li>+ Riêng đối với thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 7 thực hiện theo quy định về việc tiến hành công việc bốc xạ và</li></ul>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyên hàng hóa nguy hiểm.</p> <p>Trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-34-2024-ND-CP-Danh-muc-hang-hoa-nguy-hiem-van-chuyen-hang-hoa-nguy-hiem-604804.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-34-2024-ND-CP-Danh-muc-hang-hoa-nguy-hiem-van-chuyen-hang-hoa-nguy-hiem-604804.aspx</a>
<b>III. Quyết định 415/QĐ-BGTVT</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Quyết định <a href="#">415/QĐ-BGTVT</a> của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 09/04/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. 02 Thủ tục hành chính (TTHC) được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ</b> thuộc phạm vi chức năng quản lý của BGTVT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chấp thuận việc thay đổi nội dung tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới vào tham gia giao thông tại Việt Nam (ban hành mới).</li> <li>Chấp thuận doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam (sửa đổi, bổ sung).</li> </ul> <p><b>2. Giải quyết trường hợp người và phương tiện cơ giới nước ngoài xuất cảnh chậm so với thời gian quy định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế nộp báo cáo về lý do phương tiện xuất cảnh chậm so với thời gian quy định trong văn bản chấp thuận của Bộ Công an theo Mẫu.</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cách thức thực hiện: Trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc qua đường bưu chính.</li> </ul> <p><b>3. Các loại giấy tờ để được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công văn đề nghị chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam theo mẫu;</li> <li>• Danh sách người điều khiển phương tiện theo mẫu;</li> <li>• Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế lần đầu xin chấp thuận được tổ chức cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam).</li> </ul> <p>Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, Bộ Công an có văn bản trả lời việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-415-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-duong-bo-Bo-Giao-thong-606002.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-415-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-duong-bo-Bo-Giao-thong-606002.aspx</a></p>
<p><b>IV. Quyết định 421/QĐ-BGTVT</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Quyết định <a href="#">421/QĐ-BGTVT</a> của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 11/04/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>15/05/2024</p>

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm</li> <li>• Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép</li> <li>• Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng</li> </ul> <p><b>2. Hồ sơ xin cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm các loại 1, 2, 3, 4, 9, bao gồm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định;</li> <li>- Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;</li> <li>- Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;</li> <li>- Bản sao hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định; bản sao hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu.</li> </ul> <p><b>3. Hồ sơ điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm</b> khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định;</li> <li>- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép.</li> </ul> <p><b>4. Thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định 30/2024/TT-BGTVT (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và tổ chức,</li> </ul>
---------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.</li> <li>- Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định 30/2024/TT-BGTVT.</li> <li>- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.</li> </ul>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-421-QD-BGTVT-2024-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-giao-thong-Bo-Giao-thong-606161.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-421-QD-BGTVT-2024-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-giao-thong-Bo-Giao-thong-606161.aspx</a>
----------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH

### I. Nghị định 29/2024/NĐ-CP

<b>1. Tên văn bản</b>	Nghị định <a href="#">29/2024/NĐ-CP</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 06/03/2024 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Không
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	01/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>Theo đó, tiêu chuẩn về trình độ đối với công chức lãnh đạo, quản lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.</li> <li>- Về lý luận chính trị: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền (Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định <a href="#">29/2024/NĐ-CP</a>);</li> </ul> </li> </ul>

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<p>+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền (Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh còn lại tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và các chức vụ, chức danh tại khoản 4 Điều 2 Nghị định <a href="#">29/2024/NĐ-CP</a>).</p> <p>- Về quản lý nhà nước:</p> <p>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh tại điểm a và điểm b khoản 1; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định <a href="#">29/2024/NĐ-CP</a>);</p> <p>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên (Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh tại điểm c và điểm d khoản 1; điểm d khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị định <a href="#">29/2024/NĐ-CP</a>);</p> <p>+ Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên (Áp dụng đối với các chức vụ, chức danh còn lại tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và các chức vụ, chức danh tại khoản 4 Điều 2 Nghị định <a href="#">29/2024/NĐ-CP</a> ).</p> <p>- Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định của bộ, ngành, địa phương nơi công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-29-2024-ND-CP-tieu-chuan-chuc-danh-lanh-dao-quan-ly-trong-co-quan-hanh-chinh-nha-nuoc-326382.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-29-2024-ND-CP-tieu-chuan-chuc-danh-lanh-dao-quan-ly-trong-co-quan-hanh-chinh-nha-nuoc-326382.aspx</a></p>
<p><b>II. Thông tư 02/2024/TT-TTCP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư <a href="#">02/2024/TT-TTCP</a> của Thanh tra Chính phủ ban hành ngày 20/03/2024 quy định xét tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Thanh tra"</p>

<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">01/2017/TT-TTCP</a> ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Thanh tra”
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Các đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Thanh tra" gồm có:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành;</li> <li>- Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam;</li> <li>- Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam;</li> <li>- Các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.</li> </ul> <p><b>2. Hồ sơ đề nghị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;</li> <li>- Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;</li> <li>- Bản khai thành tích và quá trình công tác đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;</li> <li>- Bản sao các quyết định khen thưởng đối với các trường hợp được ưu tiên xét tặng.</li> </ul> <p>3. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 10/10 hằng năm. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Thanh tra có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ và trình Tổng Thanh tra Chính phủ xét, quyết định tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đủ điều kiện trước ngày 10/11 hằng năm.</p>
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-TTCP-xet-tang-Ky-niem-chuong-Vi-su-nghiep-Thanh-tra-604986.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-TTCP-xet-tang-Ky-niem-chuong-Vi-su-nghiep-Thanh-tra-604986.aspx</a>
<b>III. Thông tư 03/2024/TT-TTCP</b>	

<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">03/2024/TT-TTCT</a> của Thanh tra Chính phủ ban hành ngày 25/03/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của <a href="#">Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Thanh tra</a>
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">01/2016/TT-TTCT</a> ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ quy định công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thanh tra
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” ngành Thanh tra như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc cơ quan Thanh tra Chính phủ đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của <a href="#">Luật Thi đua, khen thưởng</a>.</li> <li>- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</li> </ul> <p>Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.</li> <li>- Đối với cá nhân chuyên công tác về Thanh tra Chính phủ trong năm xét khen thưởng thì đơn vị đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển về Thanh tra Chính phủ nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.</li> <li>- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>phải thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.</p> <p><b>2. Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thời gian tuyển dụng hoặc làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng;</li> <li>- Nghi không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản;</li> <li>- Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-TTTP-huong-dan-Luat-Thi-dua-khen-thuong-nganh-Thanh-tra-604985.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-03-2024-TT-TTTP-huong-dan-Luat-Thi-dua-khen-thuong-nganh-Thanh-tra-604985.aspx</a></p>
<p><b>IV. Thông tư 04/2024/TT-TTTP</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư <a href="#">04/2024/TT-TTTP</a> của Thanh tra Chính phủ ban hành ngày 08/04/2024 quy định việc xây dựng, phê duyệt Định hướng chương trình thanh tra và ban hành kế hoạch thanh tra</p>
<p><b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Thay thế Thông tư số <a href="#">01/2014/TT-TTTP</a> ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>30/05/2024</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>1. Nguyên tắc xây dựng Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của các cơ quan Nhà nước cấp trên; yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương, ngành, lĩnh vực;</li> <li>- Bảo đảm phân công nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, thời gian thanh tra; bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm nguồn lực thực hiện;</li> <li>- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn.</li> </ul> <p><b>2. Nội dung kế hoạch thanh tra</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung thanh tra;</li> <li>- Đối tượng thanh tra;</li> <li>- Cơ quan, đơn vị tiến hành thanh tra (cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp);</li> <li>- Các nội dung khác có liên quan (nếu có).</li> </ul> <p><b>3. Hồ sơ trình Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành kế hoạch thanh tra</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình của đơn vị chủ trì về việc ban hành kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ;</li> <li>- Dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ;</li> <li>- Dự thảo Quyết định của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo kế hoạch thanh tra (nếu có);</li> <li>- Các thông tin, tài liệu khác (nếu có).</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-04-2024-TT-TT-CP-xay-dung-phe-duyet-Dinh-huong-chuong-trinh-thanh-tra-366844.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-04-2024-TT-TT-CP-xay-dung-phe-duyet-Dinh-huong-chuong-trinh-thanh-tra-366844.aspx</a></p>

**THỦ TỤC TỔ TỤNG- HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**

**I. Nghị định 26/2024/NĐ-CP**

<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p><a href="#">Nghị định 26/2024/NĐ-CP</a> của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 01/03/2024 quy định Quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp</p>
------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Nghị định số <a href="#">113/2014/NĐ-CP</a> ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p>So với quy định hiện nay, Nghị định số 26/2024/NĐ-CP có một số điểm mới như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b><i>Bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với nội dung quản lý hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp.</i></b></li> <li>2. <b><i>Quy định rõ nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.</i></b>          Theo đó, nội dung hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm toàn bộ hoặc một phần các nội dung: Tăng cường năng lực trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật; Cải cách tư pháp. Hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thực hiện dưới các hình thức: Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án; Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế.</li> <li>3. <b><i>Thay đổi thẩm quyền cho ý kiến đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.</i></b>          Hiện nay, Nghị định số 113/2014/NĐ-CP quy định Bộ Tư pháp thẩm định đối với văn kiện chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, cho ý kiến đối với văn kiện chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng cơ quan chủ quản. Thay đổi nội dung này, Nghị định số 26/2024/NĐ-CP quy định thẩm quyền cho ý kiến như sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đối với thỏa thuận quốc tế có nội dung hợp tác quốc tế liên quan đến pháp luật và cải cách tư pháp, cơ quan, tổ chức đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế đồng thời gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an.</li> <li>– Đối với chương trình, dự án, phi dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương thực hiện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng thời gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao.</li> </ul> </li> </ol>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với chương trình, dự án, phi dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản, cơ quan chủ quản đồng thời gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an.</li> <li>- Đối với tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định của Quyết định số <a href="#">06/2020/QĐ-TTg</a>, cơ quan chủ trì thực hiện lấy ý kiến đồng thời gửi hồ sơ đến Bộ Tư pháp, Bộ Công an (trường hợp có sự tham gia của báo cáo viên là người nước ngoài).</li> <li>- Trường hợp thỏa thuận quốc tế, chương trình, dự án, phi dự án, hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp có nội dung liên quan tới lĩnh vực quân sự, quốc phòng hoặc có hoạt động thực hiện ở khu vực biên giới, cửa khẩu và các khu vực trọng điểm khác về quốc phòng, ngoài việc lấy ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, cơ quan, tổ chức thực hiện lấy ý kiến có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Quốc phòng.</li> </ul> <p><b>4. Quy định nhiều hơn về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hiệu quả và tiến độ thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp do mình trực tiếp quản lý và thực hiện.</li> <li>- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, báo cáo việc thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định pháp luật có liên quan.</li> <li>- Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra, thanh tra hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp của các tổ chức, các hội, quỹ xã hội, tổ chức khoa học thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức khoa học và quy định pháp luật có liên quan.</li> <li>- Tham gia ý kiến đối với các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định.</li> <li>- Tổng hợp, chia sẻ và khai thác, sử dụng thông tin hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trên địa bàn cấp tỉnh.</li> <li>- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia pháp luật đủ năng lực để tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế thuộc trách nhiệm của địa</li> </ul>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	phương./.
<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-26-2024-ND-CP-quan-ly-hop-tac-quoc-te-ve-phap-luat-va-cai-cach-tu-phap-600638.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-26-2024-ND-CP-quan-ly-hop-tac-quoc-te-ve-phap-luat-va-cai-cach-tu-phap-600638.aspx</a>
<b>II. Thông tư 02/2024/TT-BTP</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">02/2024/TT-BTP</a> của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành ngày 03/04/2024 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự
<b>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">03/2017/TT-BTP</a> ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành thi hành án dân sự; Thông tư số <a href="#">08/2020/TT-BTP</a> ngày 28 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số <a href="#">03/2017/TT-BTP</a> ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành thi hành án dân sự
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	18/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ với ngạch Thẩm tra viên cao cấp thi hành án</b> bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nắm vững đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, văn bản, chỉ đạo của cấp trên để vận dụng vào công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;</li> <li>Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực thi hành án dân sự trong nước và thế giới; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;</li> <li>Có năng lực đề xuất, tham mưu hoạch định chính sách, chủ trì xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình gắn với chuyên môn nghiệp vụ của lĩnh vực thi hành án dân sự để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;...</li> </ul> <p><b>2. Nhiệm vụ của ngạch Thư ký thi hành án</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi chép biên bản xác minh thi hành án; biên bản giải quyết thi hành án; biên bản giao quyết định, văn bản; biên bản xử lý vật</li> </ul>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>chứng, tài sản đã kê biên, tạm giữ; biên bản kê biên tài sản; biên bản họp, biên bản định giá tài sản; biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản; biên bản tiêu hủy tang vật; biên bản cưỡng chế; biên bản giao nhà đất; biên bản trả tài sản và các biên bản nghiệp vụ khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện một số nội dung xác minh, xây dựng hồ sơ thi hành án dân sự theo sự phân công của Chấp hành viên, Thẩm tra viên thi hành án;...</li> </ul> <p><b>3. Công chức chuyên ngành thi hành án dân sự được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước</b> như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại A3, nhóm A3.1;</li> <li>Ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại A2, nhóm A2.1;</li> <li>Ngạch Chấp hành viên sơ cấp, Thẩm tra viên thi hành án, Thư ký thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại A1;</li> <li>Ngạch Thư ký trung cấp thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại B.</li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-BTP-tieu-chuan-chuyen-mon-ngach-cong-chuc-Thi-hanh-an-dan-su-606007.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Thong-tu-02-2024-TT-BTP-tieu-chuan-chuyen-mon-ngach-cong-chuc-Thi-hanh-an-dan-su-606007.aspx</a></p>
<p><b>VĂN BẢN VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT</b></p>	
<p><b>I. Thông tư 18/2024/TT-BTC</b></p>	
<p><b>1. Tên văn bản</b></p>	<p>Thông tư <a href="#">18/2024/TT-BTC</a> của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 22/03/2024 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý.</p>
<p><b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>3. Thời điểm có hiệu lực</b></p>	<p>10/05/2024</p>
<p><b>4. Nội dung chính lưu ý</b></p>	<p><b>Nội dung định mức</b>          Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý quy định các danh mục nội dung định mức và lượng tiêu hao tương ứng có liên quan đến công tác nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trên phương tiện vận chuyển tại cửa kho</p>

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>dự trữ quốc gia bao gồm các Phụ lục (từ Phụ lục I đến Phụ lục XXIX) kèm theo Thông tư này. Cụ thể gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập gạo đóng bao dự trữ quốc gia</li> <li>2. Định mức kinh tế - kỹ thuật xuất gạo đóng bao dự trữ quốc gia</li> <li>3. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập thóc đò rời dự trữ quốc gia</li> <li>4. Định mức kinh tế - kỹ thuật xuất thóc đò rời dự trữ quốc gia</li> <li>5. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập thóc đóng bao dự trữ quốc gia</li> <li>6. Định mức kinh tế - kỹ thuật xuất thóc đóng bao dự trữ quốc gia</li> <li>7. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập muối ăn dự trữ quốc gia</li> <li>8. Định mức kinh tế - kỹ thuật xuất muối ăn dự trữ quốc gia</li> <li>9. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất xuồng DT1, 2, 3, 4 dự trữ quốc gia</li> <li>10. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất nhà bạt cứu sinh loại 16.5m<sup>2</sup>, 24.75m<sup>2</sup>, 60m<sup>2</sup> dự trữ quốc gia</li> <li>11. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất nhà bạt cứu sinh nhẹ loại 16.5m<sup>2</sup>, 24.5m<sup>2</sup>, 60m<sup>2</sup> dự trữ quốc gia</li> <li>12. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất phao tròn cứu sinh dự trữ quốc gia</li> <li>13. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất phao áo cứu sinh dự trữ quốc gia</li> <li>14. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất bè cứu sinh nhẹ (phao bé) dự trữ quốc gia</li> <li>15. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất kim loại các loại dự trữ quốc gia</li> <li>16. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất máu xúc đào đa năng dự trữ quốc gia</li> <li>17. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất máy bơm nước chữa cháy dự trữ quốc gia</li> <li>18. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất động cơ thủy dự trữ quốc gia</li> <li>19. Định mức kinh tế - kỹ thuật nhập, xuất máy phát điện dự trữ quốc gia</li> </ol>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-18-2024-TT-BTC-dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-nhap-xuat-hang-du-tru-quoc-gia-604154.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-18-2024-TT-BTC-dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-nhap-xuat-hang-du-tru-quoc-gia-604154.aspx</a></p>
<p><b>II. Thông tư 19/2024/TT-BTC</b></p>	

<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">19/2024/TT-BTC</a> của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 22/03/2024 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản hàng dự trữ quốc gia và định mức hao hụt thóc, gạo dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế một số điều tại Thông tư số <a href="#">161/2015/TT-BTC</a> ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về định mức chi phí bảo quản và định mức hao hụt hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	10/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	<p><b>Định mức hao hụt thóc, gạo dự trữ quốc gia từ ngày 10/5/2024</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định mức hao hụt đối với gạo bảo quản kín (bổ sung khí nitơ, áp suất thấp) như sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian bảo quản dưới 12 tháng: 0,050 %.</li> <li>+ Thời gian bảo quản từ 12 đến 18 tháng: 0,058 %.</li> <li>+ Thời gian bảo quản trên 18 tháng: 0,066 %.</li> </ul> </li> <li>- Định mức hao hụt đối với thóc bảo quản đở ròi và thóc đóng bao trong điều kiện áp suất thấp như sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ 01 tháng đến 03 tháng: 0,3%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 03 tháng đến 06 tháng: 0,5%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 06 tháng đến 09 tháng: 0,7%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 09 tháng đến 12 tháng: 0,9%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 12 tháng đến 18 tháng: 1,1%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 18 tháng đến 24 tháng: 1,3%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 24 tháng đến 30 tháng: 1,4%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc trên 30 tháng: cộng thêm/tháng: 0,015%</li> </ul> </li> <li>- Định mức hao hụt đối với thóc bảo quản đở ròi và thóc đóng bao bảo quản kín bổ sung khí nitơ duy trì nồng độ <math>\geq 98\%</math> như sau:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ 01 tháng đến 03 tháng: 0,3%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 03 tháng đến 06 tháng: 0,5%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 06 tháng đến 09 tháng: 0,6%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 09 tháng đến 12 tháng: 0,7%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 12 tháng đến 18 tháng: 0,8%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 18 tháng đến 24 tháng: 0,9%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc từ &gt; 24 tháng đến 30 tháng: 1%</li> <li>+ Thời gian bảo quản thóc trên 30 tháng: cộng thêm/tháng: 0,015%</li> </ul> </li> </ul>

<b>5. Chi tiết văn bản</b>	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-19-2024-TT-BTC-dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-bao-quan-hang-du-tru-quoc-gia-604155.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-19-2024-TT-BTC-dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-bao-quan-hang-du-tru-quoc-gia-604155.aspx</a> <a href="https://congbao.chinhphu.vn/noi-dung-van-ban-so-11-2023-qd-ktmn-40091">https://congbao.chinhphu.vn/noi-dung-van-ban-so-11-2023-qd-ktmn-40091</a>
<b>III. Thông tư 21/2024/TT-BTC</b>	
<b>1. Tên văn bản</b>	Thông tư <a href="#">21/2024/TT-BTC</a> của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 25/03/2024 quy định về định mức chi phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý
<b>2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung</b>	Thay thế Thông tư số <a href="#">161/2015/TT-BTC</a> ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về định mức chi phí bảo quản và định mức hao hụt hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý
<b>3. Thời điểm có hiệu lực</b>	15/05/2024
<b>4. Nội dung chính lưu ý</b>	Theo đó, định mức chi phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia do Tổng cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp quản lý được áp dụng từ ngày 15/5/2024 như sau: <b>(1) Gạo</b> - Bảo quản thường xuyên: 68.241 đồng/tấn.năm - Bảo quản lần đầu - mới: 219.977 đồng/tấn.năm - Bảo quản lần đầu - bổ sung: 118.538 đồng/tấn.năm <b>(2) Thóc</b> - Bảo quản thường xuyên: + Thóc đổ rời và đóng bao áp suất thấp: 123.304 đồng/tấn.năm + Thóc đổ rời và đóng bao bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ : 122.240 đồng/tấn.năm - Bảo quản lần đầu: + Thóc đổ rời áp suất thấp - mới: 389.058 đồng/tấn.lần + Thóc đổ rời áp suất thấp - bổ sung: 173.172 đồng/tấn.lần + Thóc đóng bao áp suất thấp - mới: 267.108 đồng/tấn.lần + Thóc đóng bao áp suất thấp - bổ sung: 144.189 đồng/tấn.lần + Thóc đổ rời bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - mới: 410.658 đồng/tấn.lần + Thóc đổ rời bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - bổ sung: 194.772 đồng/tấn.lần + Thóc đóng bao bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ $\geq 98\%$ - mới: 284.308 đồng/tấn.lần

Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)

	<p>+ Thóc đóng bao bảo quản kín bổ sung N2 nồng độ <math>\geq 98\%</math> - bổ sung: 159.789 đồng/tấn.lần</p> <p><b>(3) Muối ăn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo quản lần đầu: 139.877 đồng/tấn.lần</li> <li>- Bảo quản thường xuyên: 14.097 đồng/tấn.lần</li> </ul> <p><b>(4) Xuồng cứu nạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo quản lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại DT1: 37.952 đồng/chiếc.lần</li> <li>+ Loại DT2: 280.250 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Loại DT3: 311.919 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Loại DT4: 364.260 đồng/bộ.lần</li> </ul> </li> <li>- Bảo quản thường xuyên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Loại DT1: 2.401.528 đồng/chiếc.năm</li> <li>+ Loại DT2: 4.515.559 đồng/bộ.năm</li> <li>+ Loại DT3: 6.221.004 đồng/bộ.năm</li> <li>+ Loại DT4: 9.544.100 đồng/bộ.năm</li> </ul> </li> </ul> <p><b>(5) Nhà bạt cứu sinh thường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo quản lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà bạt 60,0 m<sup>2</sup>: 42.752 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Nhà bạt 24,75 m<sup>2</sup>: 35.703 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Nhà bạt 16,5 m<sup>2</sup>: 28.655 đồng/bộ.lần</li> </ul> </li> <li>- Bảo quản thường xuyên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà bạt 60,0 m<sup>2</sup>: 457.553 đồng/bộ.năm</li> <li>+ Nhà bạt 24,75 m<sup>2</sup>: 322.837 đồng/bộ.năm</li> <li>+ Nhà bạt 16,5 m<sup>2</sup>: 299.717 đồng/bộ.năm</li> </ul> </li> <li>- Bảo quản định kỳ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà bạt 60,0 m<sup>2</sup>: 223.976 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Nhà bạt 24,75 m<sup>2</sup>: 178.926 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Nhà bạt 16,5 m<sup>2</sup>: 144.516 đồng/bộ.lần</li> </ul> </li> </ul> <p><b>(6) Nhà bạt nhẹ cứu sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo quản lần đầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà bạt nhẹ 60,0 m<sup>2</sup>: 9.332 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Nhà bạt nhẹ 24,5 m<sup>2</sup>: 6.658 đồng/bộ.lần</li> <li>+ Nhà bạt nhẹ 16,5 m<sup>2</sup>: 4.830 đồng/bộ.lần</li> </ul> </li> <li>- Bảo quản thường xuyên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà bạt nhẹ 60,0 m<sup>2</sup>: 502.049 đồng/bộ.năm</li> <li>+ Nhà bạt nhẹ 24,5 m<sup>2</sup>: 322.530 đồng/bộ.năm</li> <li>+ Nhà bạt nhẹ 16,5 m<sup>2</sup>: 265.136 đồng/bộ.năm</li> </ul> </li> </ul>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

**(7) Phao tròn cứu sinh**

- Bảo quản lần đầu: 1.104 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên: 15.922 đồng/chiếc.năm

**(8) Phao áo cứu sinh**

- Bảo quản lần đầu: 1.620 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên: 11.999 đồng/chiếc.năm

**(9) Bè cứu sinh nhẹ**

- Bảo quản lần đầu: 5.466 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên: 30.830 đồng/chiếc.năm

**(10) Kim loại**

- Bảo quản thường xuyên: 6.703 đồng/tấn.năm
- Bảo quản dầu mỡ (lần đầu + định kỳ)
- + Thép góc đều cạnh loại L > 100 mm: 723.990 đồng/tấn.lần
- + Thép tấm loại 10 x 1.500 x 6.000 mm: 514.027 đồng/tấn.lần
- + Thép dầm cầu loại U, I 500 x 220 mm: 759.334 đồng/tấn.lần
- + Thép dầm cầu loại U, I 550 x 250 mm: 714.984 đồng/tấn.lần

**(11) Máy xúc đào đa năng**

- Bảo quản lần đầu: 1.525.423 đồng/chiếc
- Bảo quản thường xuyên: 2.922.001 đồng/chiếc.năm

**(12) Máy bơm chữa cháy**

- Bảo quản lần đầu: 210.068 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên:
- + Loại không nổ máy: 861.137 đồng/chiếc.năm
- + Loại nổ máy: 2.116.341 đồng/chiếc.năm
- Động cơ thủy
- + Bảo quản lần đầu: 128.599 đồng/chiếc.lần
- + Bảo quản thường xuyên: 845.494 đồng/chiếc.năm

**(13) Máy phát điện**

- Bảo quản lần đầu
- + Loại (30-50) KVA: 117.648 đồng/chiếc.lần
- + Loại (>50-100) KVA: 141.678 đồng/chiếc.lần
- + Loại (> 100-150) KVA: 142.258 đồng/chiếc.lần
- + Loại > 150KVA: 153.038 đồng/chiếc.lần
- Bảo quản thường xuyên
- + Không nổ máy loại (30-50) KVA: 1.110.864 đồng/chiếc.năm
- + Không nổ máy loại (>50-100) KVA: 1.203.112 đồng/chiếc.năm
- + Không nổ máy loại (>100-150) KVA: 1.204.480 đồng/chiếc.năm
- + Không nổ máy loại > 150 KVA: 1.205.848 đồng/chiếc.năm

*Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 7300 1048 hoặc gửi email tư vấn đến [info@tranvulawfirm.vn](mailto:info@tranvulawfirm.vn)*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nổ máy loại (30-50) KVA: 4.297.930 đồng/chiếc.năm</li> <li>+ Nổ máy loại (&gt;50-100) KVA: 5.213.811 đồng/chiếc.năm</li> <li>+ Nổ máy loại (&gt;100-150) KVA: 5.379.233 đồng/chiếc.năm</li> <li>+ Nổ máy loại &gt; 150 KVA: 5.990.321 đồng/chiếc.năm</li> </ul> <p><b>(14) Kiểm tra chất lượng vật tư</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phao áo cứu sinh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trước khi hết hạn bảo hành: 10.644.008 đồng/mẫu</li> <li>+ Trước khi hết hạn lưu kho 6 tháng: 8.866.422 đồng/mẫu</li> <li>+ Phao tròn cứu sinh (trước khi hết hạn bảo hành, thời điểm năm thứ 6 và trước khi hết hạn lưu kho): 9.492.868 đồng/mẫu</li> <li>+ Phao bè cứu sinh (trước khi hết hạn bảo hành, thời điểm năm thứ 6 và trước khi hết hạn lưu kho): 10.432.800 đồng/mẫu</li> </ul> </li> <li>- Nhà bạt cứu sinh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trước khi hết hạn bảo hành: 8.382.687 đồng/mẫu</li> <li>+ Trước khi hết hạn lưu kho: 8.083.187 đồng/mẫu</li> <li>+ Nhà bạt cứu sinh nhẹ (trước khi hết hạn bảo hành): 6.513.311 đồng/mẫu</li> <li>+ Máy phát điện (trước khi hết hạn bảo hành và trước khi xuất kho): 3.670.000 đồng/mẫu</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>5. Chi tiết văn bản</b></p>	<p><a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-21-2024-TT-BTC-dinh-muc-chi-phi-bao-quan-hang-du-tru-quoc-gia-604148.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Thong-tu-21-2024-TT-BTC-dinh-muc-chi-phi-bao-quan-hang-du-tru-quoc-gia-604148.aspx</a></p>